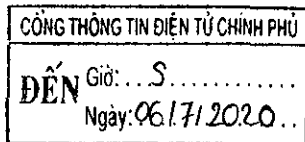


Số: *15* /2020/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày *07* tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

1. Bổ sung khoản 4 điều 3 như sau:

“4. Đối với các trường hợp sáp nhập xã vào phường, thị trấn; sáp nhập xã miền núi vào xã đồng bằng, trung du; sáp nhập xã đồng bằng, trung du vào xã miền núi (được sắp xếp theo Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ) thì hạn mức giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân được tiếp tục thực hiện theo địa giới của đơn vị hành chính và tiêu chuẩn của các xã trước khi sáp nhập được quy định tại khoản 1 Điều này.

Đối với trường hợp điều chỉnh một phần địa giới hành chính của phường vào xã (được sắp xếp theo Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ) thì hạn mức giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân được thực hiện theo tiêu chuẩn của xã sau khi sáp nhập được quy định tại khoản 1 Điều này.”

2. Bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Đối với các trường hợp sáp nhập xã vào phường, thị trấn; sáp nhập xã miền núi vào xã đồng bằng, trung du; sáp nhập xã đồng bằng, trung du vào xã miền núi (được sắp xếp theo Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ) thì hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình được tiếp tục thực hiện theo địa giới của đơn vị hành chính và tiêu chuẩn của các xã trước khi sáp nhập được quy định tại khoản 1 Điều này.

Đối với trường hợp điều chỉnh một phần địa giới hành chính của phường vào xã (được sắp xếp theo Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ) thì hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình được thực hiện theo tiêu chuẩn của xã sau khi sáp nhập được quy định tại khoản 1 Điều này.”

3. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:

“c) Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại các xã trên địa bàn tỉnh không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở;”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Sau khi đơn vị hành chính cấp xã mới được cấp có thẩm quyền phân loại theo khu vực thì hạn mức giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân và hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình được thực hiện thống nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT3 (H-100b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Quang